**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I\_NGỮ VĂN 7**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng % điểm** | |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | |
| **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | |
| **1** | Đọc - hiểu | Truyện ngắn | 4 | | 0 | | 4 | | 0 | | 0 | | 2 | | 0 | | 0 | | **60** | |
| **2** | Viết | Viết đoạn văn biểu cảm | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | **40** | |
| **Tổng** | | | | **20** | | **5** | | **20** | | **15** | | **0** | | **30** | | **0** | | **10** | | **100** | |
| **Tỉ lệ (%)** | | | | **25** | | | | **35** | | | | **30** | | | | **10** | | | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60** | | | | | | | | **40** | | | | | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | **Đọc-hiểu** | **Truyện ngắn** | **Nhận biết:**  **-**  Nhận biết được phương thức biểu đạt, lời kể, chi tiết chính trong văn bản.  - Nhận biết được loại từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.  - Xác định được BPTT, thành phần câu.  **Vận dụng:**  - Đưa ra được quan điểm của bản thân, lí giải phù hợp.  - Rút được bài học cho bản than. | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
|  | **Viết** | **Văn đoạn biểu cảm** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về một đoạn thơ: thể hiện tình cảm, cảm xúc, thái độ của bản thân trước những chi tiết tiêu biểu. Từ đó biết rút ra bài học cho bản thân. | **1TL\*** | **1TL\*** | **1TL\*** | **1TL\*** |
| **Tổng** | | |  | **4TN, 1TL\*** | **4TN, 1TL\*** | **2TL 1TL\*** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,…*

*Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:*

*“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*

*Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?**

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 2. Văn bản trên được kể theo lời của ai?**

A. Lời của hạt lúa thứ nhất

B. Lời của hạt lúa thứ hai

C. Lời của người kể chuyện

D. Lời kể của hai cây lúa

**Câu 3.** Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?

A. Người nông dân

B. Cánh đồng

C. Hai hạt lúa

D. Chất dinh dưỡng

**Câu 4.** Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?

A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.

B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới

C.Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa

D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 5.** Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*

A. Thời gian trôi qua

B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô

C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng

D. bị héo khô nơi góc nhà

**Câu 6.** Từ ***sung sướng*** trong văn bản trên thuộc loại từ nào?

A. Từ ghép đẳng lập

B. Từ ghép chính phụ

C. Từ láy

D. Từ láy toàn bộ

**Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 8.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

A. Sự hèn nhát, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa

B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.

C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.

D. Sự ích kỉ, vô cảm không quan tâm đến người khác

**Câu 9.** Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ nhất hay hạt lúa thứ hai? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra được bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ sau:

|  |
| --- |
| *Hạt gạo làng ta Có công các bạn Sớm nào chống hạn Vục mẻ miệng gàu Trưa nào bắt sâu Lúa cao rát mặt Chiều nào gánh phân Quang trành quết đất* |

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999)

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC - HIỂU** |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | \*Học sinh đưa ra lựa chon và có cách lí giải phù hợp cho điểm tối đa.  Via dụ: Hs lựa chọn cách sống như hạt lúa thứ hai thì trả lời đảm bảo ý sau:  + Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ hai.  + Vì đó là một lẽ sống tốt đẹp ở đời mà ai cũng muốn. Một cách sống mới sẽ trở thành một cuộc đời mới nếu ta biết đặt vào trong đó mọi hy vọng và mơ ước rồi cố gắng thực hiện nó. | 1,0 |
| 10 | \*Học sinh đưa ra hai bài học phù hợp với nội dung câu chuyện Mỗi bài học 0,5đ:  - Nếu cứ thu mình trong cai vỏ bọc an toàn, chúng ta rồi sẽ chỉ là những con người nhạt nhòa rồi tàn lụi dần.  - Muốn thành công, con người không có cách nào khác ngoài việc đương đầu với gian nan, thử thách.  *-* Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân  - Muốn sống một cuộc đời ý nghĩa, chúng ta phải mạnh mẽ dấn thân.  … | 0,5  0,5 |
| **II** | **VIẾT** | | |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn biểu cảm | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân sau khi học xong đoạn thơ | 0,25 |
|  | c. Nêu được cảm xúc của bản thân sau khi đọc xong đoạn thơ.  HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau:  - Giới thiệu được bài thơ, vị trí đoạn thơ và tác giả; nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về đoạn thơ.  - Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ 4 chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ:  **+ Nội dung**:  Cảm nghĩ về sự góp công của các bạn thiếu nhi: tát nước, bắt sâu, gánh phân,…. Hành động của các bạn tuy nhỏ cho nhưng mang ý nghĩa lớn thể hiện sự góp sức mình cho quê hương, đất nước.  Đoạn thơ thể hiện sâu sắc tình yêu lao động, tình yêu quê hương, đất nước của các bạn thiếu nhi, của tác giả. Qua đó khơi gợi tình yêu lao động, tình yêu quê hương, đất nước, trong lòng người đọc.  **+ Nghệ thuật**: Thể thơ 4 chữ tự do ngắn gọn, gần gũi; nhịp thơ 2/2; cách gieo vần chân; hình ảnh thơ chân thực, gợi cảm.  - Khái quát cảm xúc về đoạn thơ. | 3,0 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp:  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo:  - Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ. | 0,25 |